

Bản án số: 173/2021/HS-ST
Ngày 22/7/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Mạnh Hải, ông Đỗ Đức Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thu Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 176/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2021/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn T (tức Phạm Văn T1), Sinh năm: 1993.

HKTT: Thôn Kênh Phố, xã Cao Đức, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Bảy, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị Quyên, sinh năm 1972; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị can là con thứ nhất; Vợ con; chưa có.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 39/2018/HSST ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang áp dụng khoản 1 Điều 175 BLHS xử phạt T 10 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Ngày 17/02/2019, T chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo chấp hành xong án phí hình sự, dân sự và bồi thường dân sự ngày 19/11/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1991; HKTT: Thôn Nà Hoàng, xã Thượng Cường, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; Trú tại: thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị Thu Thủy, sinh năm 1977; HKTT: Số nhà 301 đường Thiên Đức, phường Vệ An, thành phố Bắc Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo do có quen biết với chị Hoàng Thị Đ và cần tiền để chi tiêu cũng như để trả nợ nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát (BKS) 12X1-096.60 của chị Đ đem đi cầm cố. Khoảng 11 giờ ngày 09/3/2021, bị cáo sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 màu xanh, xám có gắn sim số thuê bao 0985.505.392 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen gắn sim số thuê bao 0343.572.312 nhắn tin, gọi điện cho chị Đ rủ đi ăn và hẹn gặp nhau ở vòng xuyên khu công nghiệp VSIP phường Phù Chẩn. Chị Đ đồng ý. Sau đó bị cáo đi bộ đến vòng xuyên, một lúc sau chị Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 12X1- 096.60 đến gặp bị cáo. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô chở chị Đ đi theo hướng lên thành phố Bắc Ninh. Thấy bị cáo đi xa, chị Đ hỏi: “Ăn ở gần thôi sao mà đi xa thế”? bị cáo trả lời: “Chị đi lên thành phố Bắc Ninh với em lấy tiền bạn em trả rồi đi ăn, xong thì về”. Chị Đ tin tưởng bị cáo nên đồng ý và cả hai đến 01 quán nước vỉa hè tại thành phố Bắc Ninh uống nước. Một lúc sau, bị cáo đứng dậy bảo chị Đ: “Chị cứ ngồi đây, em đi ra đây đón thằng em đi ăn cùng”. Chị Đ tin tưởng bị cáo nên đồng ý. Bị cáo điều khiển xe mô tô BKS: 12X1-096.60 của chị Đ đi đến cửa hàng mua bán xe máy của chị Vũ Thị Thu Thủy tại số 301 đường Thiên Đức, phường Vệ An, thành phố Bắc Ninh. Tại đây, bị cáo nói với chị Thủy: “Chỗ bạn em muốn bán cho chị chiếc xe này, chị

lấy hết giá cho em”. Sau đó, bị cáo mở cốp xe lấy 01 đăng ký xe mô tô 12X1 - 096.60; 01 bằng lái xe và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Hoàng Thị Đ đưa cho chị Thủy. Chị Thủy thấy giấy đăng ký xe, và giấy tờ kèm theo đều mang tên Hoàng Thị Đ nên đồng ý mua chiếc xe với giá 14.000.000 đồng. Sau đó, chị Thủy đưa ra một mẫu giấy tờ mua bán xe để bị cáo ký nhận việc bán xe cho chị Thủy. Bị cáo nhận 14.000.000 đồng và cầm theo bằng lái xe, giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thị Đ rồi đi taxi quay lại quán nước. Khi gặp chị Đ, bị cáo nói dối là: “cho bạn em đem xe đi đổ xăng, sau thằng em sẽ đi về, bây giờ em với chị đi bằng ô tô”. Đ không nói gì rồi cùng bị cáo lên xe taxi đi về. Trên đường về, bị cáo đưa cho chị Đ 5.000.000 đồng, chị Đ hỏi “tiền gì?”, thì bị cáo nói: “Chị cầm cho em, tý em tiêu hết”. Đ cầm tiền rồi hỏi bị cáo: “mày đem xe của chị đi cầm à?”. Bị cáo vẫn khẳng định: “em có đem xe của chị đi cầm đâu”. Về đến vòng xuyến VSIP phường Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, chị Đ trả tiền taxi hết 250.000 đồng. Bị cáo rủ chị Đ vào quán ăn gần đó để đợi người mang xe đến trả. Đợi một lúc thì bị cáo giả vờ đi ra ngoài gọi điện thoại rồi bỏ đi lên thành phố Bắc Ninh để mặc chị Đ ở quán. Đến sáng ngày 10/3/2021, bị cáo đang ở địa bàn phường Phù Chẩn thì bị chị Đ phát hiện báo Công an đưa bị cáo về trụ sở để làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Ngoài ra, bị cáo khai đã sử dụng số tiền bán xe của chị Đ để trả 7.000.000 đồng cho một người tên Tiến mà bị cáo quen từ năm 2018 khi làm cùng nhau ở KCN Quế Võ. Tối ngày 09/3/2021, bị cáo gặp và trả tiền cho Tiến tại thành phố Bắc Ninh. Tuy nhiên đến nay T không nhớ địa chỉ, số điện thoại của Tiến nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh về số tiền bị cáo khai trả cho Tiến. Số tiền còn lại 2.000.000 đồng bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

Về vật chứng thu giữ: Chị Hoàng Thị Đ tự giao nộp số tiền 4.750.000 đồng do bị cáo đưa cho chị Đ. Thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 màu xanh, xám có gắn sim số thuê bao 0985.505.392 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen gắn sim số thuê bao 0343.572.312.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 12X1- 096.60, sau khi mua xe của bị cáo thì sáng ngày 10/3/2021, chị Thủy đã bán cho một người đàn ông tên Khiêu ở Hà Nội với giá 15.000.000 đồng. Chị Thủy không biết họ tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại cụ thể của người đàn ông tên Khiêu nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được. Cơ quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm chiếc xe mô tô này nhưng đến nay chưa thu hồi được. Vì vậy, chị Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền tương ứng giá trị chiếc xe trên cho chị. Đến nay bị cáo chưa bồi thường cho chị Đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/KL- HĐĐG ngày 17/3/2021 kết luận: Giá trị của tài sản trong vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra ngày 09/3/2021 tại phường Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen trắng, BKS: 12X1- 096.60 (đã qua sử dụng năm 2018) có giá trị tại thời điểm tháng 3 năm 2021 là: 31.000.000 đồng.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 110/CT- VKS ngày 26/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn để xét xử bị cáo Phạm Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất của vụ án, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/3/2021. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Hoàng Thị Đ trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 12X1- 096.60 là 31.000.000 đồng. Tạm giữ số tiền 4.750.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 màu xanh, xám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu

đen; Tịch thu tiêu huỷ 02 sim điện thoại là: sim số 0985.505.392 và sim số 0343.572.312.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với thời gian, địa điểm và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ ngày 09/3/2021, tại địa bàn phường Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Phạm Văn T đã có hành vi gian dối chiếm đoạt chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 12X1- 096.60 trị giá 31.000.000 đồng của chị Hoàng Thị Đ mang đến bán cho chị Vũ Thị Thu Thủy lấy số tiền 14.000.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết. Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn, tạo ra tâm lý bất an trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo thành công dân tốt và có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm trong xã hội.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại bản án số 39/2018/HSST ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 10 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 17/02/2019 và đã được xóa án tích. Tính chất và mức độ của tội phạm lần này mà bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy

mức hình phạt đối với bị cáo mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa hôm nay là quá nghiêm khắc, chỉ cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội với thời gian ngắn hơn cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo nhưng xét thấy bị cáo có nghề nghiệp không ổn định và không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho chị Đ và chị Đ yêu cầu bị cáo bồi thường nên buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Hoàng Thị Đ trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 12X1- 096.60 là 31.000.000đồng nhưng được trừ đi số tiền 4.750.000đồng, vì đây là một phần số tiền trị giá của chiếc xe mà bị cáo đã bán sau chiếm đoạt được của chị Đ.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 màu xanh, xám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen là tang vật của vụ án còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung công. Đối với 02 sim điện thoại mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nay không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là: sim số 0985.505.392 và sim số 0343.572.312

[6] Liên quan trong vụ án còn có chị Vũ Thị Thu Thủy khi mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 12X1- 096.60 của bị cáo, chị Thủy không biết chiếc xe đó là do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị Thủy là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên Khiêu ở Hà Nội đã mua lại chiếc xe mô tô của chị Thủy với giá 15.000.000 đồng. Chị Thủy không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông tên Khiêu ở đâu. Vì vậy, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T (tức T1) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T (tức T1) 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính

từ ngày 10/3/2021. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Hoàng Thị Đ trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 12X1- 096.60 là 31.000.000đồng nhưng tạm giữ số tiền 4.750.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 màu xanh, xám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen; Tịch thu tiêu huỷ 02 sim điện thoại là: sim số 0985.505.392 và sim số 0343.572.312.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.312.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Từ Sơn;
- Công an thị xã Từ Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Từ Sơn;
- những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Huệ